

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 42/CP ngày 24/3/1962 của Hội đồng Chính phủ (Nay là Chính phủ) về việc thành lập Trường Đại học Giao thông vận tải;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ nghị định 99/2019/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23 /2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường ngày 3/2/2021;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành chương trình đào tạo chất lượng cao: Quản trị kinh doanh Việt – Anh, ngành Quản trị kinh doanh, mã số 7340101 (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Trưởng các đơn vị: Đào tạo đại học, Khảo thí & ĐBCLĐT, Khoa Đào tạo quốc tế và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *thanh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH (để chỉ đạo);
- VPĐT, Website;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu HCTH, ĐTDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Thanh Chương

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO QUẢN TRỊ KINH DOANH VIỆT - ANH

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH; MÃ SỐ: 7340101

(Ban hành theo quyết định số: 435 ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Giao thông vận tải)

I. Chuẩn đầu ra

1.1. Chuẩn về kiến thức

Hiểu biết và vận dụng được kiến thức về Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có hiểu biết về Pháp luật Việt Nam; có hiểu biết về An ninh Quốc phòng; có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.

Vận dụng được các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản trị kinh doanh quốc tế để nghiên cứu, hoạch định và giải quyết các vấn đề thuộc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, chính phủ và các tổ chức đa quốc gia trong môi trường kinh tế toàn cầu, đồng thời dự đoán và phân tích các vấn đề thách thức đối với nhà quản lý trong các doanh nghiệp quốc tế.

Nắm vững các kiến thức chuyên sâu quản trị kinh doanh quốc tế, đặc biệt là các kiến thức nghiệp vụ về kinh doanh quốc tế, đầu tư nước ngoài, giao nhận vận tải và quản trị chuỗi cung ứng quốc tế trong môi trường toàn cầu.

Nắm vững các kiến thức về suy luận thống kê, phương pháp thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu thuộc lĩnh vực Kinh doanh quốc tế.

Sinh viên được rèn luyện tư duy phân tích, tư duy logic, tư duy chiến lược, khả năng tổ chức và quản lý điều hành doanh nghiệp trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế.

Sinh viên được trang bị kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành để tìm kiếm tài liệu, cập nhật các kiến thức mới về lĩnh vực Kinh doanh quốc tế.

Đạt trình độ ngoại ngữ tiếng Anh cơ bản bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, IELTS 5.0 điểm hoặc tương đương (500 điểm TOEIC, chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B2 khung tham khảo Châu Âu), có kiến thức cơ bản về ngoại ngữ trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế.

2. Chuẩn kỹ năng

Có kỹ năng về quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu, quản trị giao nhận vận tải quốc tế, quản trị logistics quốc tế, quản lý dự án quốc tế, đấu thầu quốc tế, xuất nhập khẩu, xúc tiến xuất khẩu, quản trị trong các doanh nghiệp nước ngoài, văn phòng đại diện.

Có kỹ năng tổng hợp, phân tích, vận dụng các kiến thức đã tích lũy để nhận biết, đánh giá và đề ra các giải pháp thích hợp, sáng tạo cho các vấn đề có liên quan đến lĩnh

vực kinh doanh quốc tế.

Có kỹ năng tư vấn, phân biện, hệ thống các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên môn về kinh doanh quốc tế.

Có kỹ năng độc lập, sáng tạo, linh hoạt ứng phó, liên tục đổi mới, tự học, tự chủ trong việc giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

Có kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, đàm phán quốc tế, có khả năng hợp tác, chia sẻ, chấp nhận khác biệt trên lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

Có kỹ năng lựa chọn và sử dụng các hình thức giao tiếp hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, nội dung, hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp, có khả năng trình bày các văn bản phổ thông và khoa học.

Có kỹ năng sử dụng thành thạo Internet và các thiết bị văn phòng. Có khả năng sử dụng thành thạo tin học ứng dụng văn phòng và nâng cao như phần mềm Microsoft Office, phần mềm thống kê, và một số phần mềm ứng dụng trong hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp ngoại ngữ đạt trình độ tiếng Anh cơ bản bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, IELTS 5.0 điểm hoặc tương đương (500 điểm TOEIC, chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B2 khung tham khảo Châu Âu). Có kỹ năng năng giao dịch, đàm phán, tổ chức và thực hiện kinh doanh quốc tế bằng ngôn ngữ Tiếng Anh; có khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành trong kinh doanh như soạn thảo các văn bản và hợp đồng kinh doanh bằng tiếng Anh; kỹ năng thuyết trình, truyền đạt, giải thích và thuyết phục bằng tiếng Anh.

3. Chuẩn về phẩm chất đạo đức

Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Có lý tưởng, hoài bão, phấn đấu học tập, rèn luyện để phục vụ tổ quốc;
- Có ý thức bảo vệ môi trường và cải thiện cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn; sống nhân văn và hướng thiện.

Phẩm chất đạo đức xã hội

- Tuân thủ pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước;
- Có ý thức trách nhiệm công dân, hòa nhập cộng đồng và gắn bó với tập thể.

II. Khung chương trình đào tạo

TT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	LÝ THUYẾT	BÀI TẬP	TK MÔN HỌC	BT LỚN	THÍ NGHIỆM	THỰC HÀNH	TỰ HỌC	HỌC PHẦN TIỀN QUYẾT	NGÔN NGỮ GIẢNG DẠY
HỌC KỲ 1											
1	Giáo dục QP-AN F1	3	37	8					74		Tiếng Việt

2	Giáo dục QP-AN F2	2	22	8				44		Tiếng Việt
3	Giáo dục QP-AN F3	1	14				16	30		Tiếng Việt
4	Giáo dục QP-AN F4	2	4				56	10		Tiếng Việt
5	Đại số tuyến tính	2	24	12				60		Tiếng Việt
6	Giải tích	2	24	12				60		Tiếng Việt
7	Tin học đại cương	3	30	15			15	90		Tiếng Việt
8	Triết học Mác-Lê nin	3	32	26				90		Tiếng Việt
9	Giáo dục thể chất F1	1					30	30		Tiếng Việt
	Cộng	19								
	HỌC KỲ 2									
10	Kinh tế chính trị Mác-Lê nin	2	21	18				60		Tiếng Việt
11	Pháp luật đại cương	2	24	12				60		Tiếng Việt
12	Kỹ năng mềm	2	24	12				60		Tiếng Việt
13	Kinh tế học	3	30	30				90		Tiếng Việt
14	Xác suất thống kê	2	24	12				60		Tiếng Việt
	Chọn 1 trong 2 học phần									
15	a- Phương pháp NCKH	2	24	12				60		Tiếng Việt
	b- Điều tra kinh tế	2	24	12						
16	Giáo dục thể chất F2	1					30	30		Tiếng Việt
17	Tiếng Anh B1	4	45	30				120		
	Cộng	18								
	HỌC KỲ 3									
18	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	21	18				60		Tiếng Việt
19	Nguyên lý thống kê	2	24	12				60		Tiếng Việt
20	Tiếng Anh B2.1	3	30	30				90		Tiếng Việt

21	Kinh tế quản lý	3	30	30				90		Tiếng Anh
22	Kinh tế lượng	2	24	12				60		Tiếng Anh
23	Quản trị học	3	30	30				90		Tiếng Anh
24	Giáo dục thể chất F3	1					30	30		Tiếng Việt
	Chọn 1 trong 2 học phần									Tiếng Việt
25	a- Kinh tế phát triển	2	24	12				60		Tiếng Việt
	b - Kinh tế vận tải	2	24	12						
	Cộng	18								
	HỌC KỲ 4									
26	Nguyên lý kế toán	2	24	12				60		Tiếng Việt
27	Kinh doanh quốc tế	2	24	12				60		Tiếng Anh
28	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	18				60		Tiếng Việt
29	Quản trị marketing	3	30	30				90		Tiếng Việt
30	Giáo dục thể chất F4	1					30	30		Tiếng Việt
31	Tài chính tiền tệ	2	24	12				60		Tiếng Việt
	Chọn 1 trong 2 học phần									
32	a- Chiến lược kinh doanh	3	30	30				90		Tiếng Việt
	b- Hệ thống thông tin quản trị	3	30	30				90		
	Chọn 1 trong 2 học phần									
32	a- Thị trường tài chính	2	24	12				60		Tiếng Việt
	b - Thị trường chứng khoán	2	24	12						
	Cộng	17								
	HỌC KỲ 5									
33	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	18				60		Tiếng Việt
34	Quản trị sản xuất	3	30	30		10		90		Tiếng Anh

35	Quản trị nhân lực	3	30	30				90		Tiếng Anh
36	Quản trị chiến lược	3	30	30		10		90		Tiếng Việt
37	Quản trị tài chính	3	30	30				90		Tiếng Anh
38	Kế toán quản trị	3	30	30		10		90		Tiếng Anh
	Chọn 1 trong 2 học phần									
39	a - Hành vi tổ chức	2	24	12				60		Tiếng Anh
	b- Hành vi khách hàng	2	24	12						Tiếng Anh
	Cộng	19								
	HỌC KỲ 6									
40	Quản trị kinh doanh quốc tế	2	24	12				60		Tiếng Anh
41	Quản trị chất lượng	2	24	12				60		Tiếng Việt
42	Quản trị dự án	3	30	30		10		90		Tiếng Anh
43	Quản trị rủi ro kinh doanh quốc tế	3	30	30				90		Tiếng Anh
44	Thực tập cơ sở vật chất	2						60		Tiếng Việt
	Chọn 1 trong 2 học phần									
45	a- Thương mại điện tử	2	24	12				60		Tiếng Việt
	b- Thanh toán điện tử	2	24	12						
	Chọn 1 trong 2 học phần									
46	a- Trách nhiệm xã hội và đạo đức doanh nghiệp	2	24	12				60		Tiếng Việt
	b - Lập kế hoạch kinh doanh	2	24	12		10				
47	Khởi nghiệp kinh doanh	3	30	30				90		Tiếng Anh
	Cộng	19								
	HỌC KỲ 7									
48	Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế	3	30	30				90		Tiếng Anh
49	Thanh toán quốc tế	2	24	12				60		Tiếng Anh
50	Quản trị Logistics quốc tế	3	30	30		10		90		Tiếng Anh
51	Giao nhận vận tải quốc tế	3	30	30				90		Tiếng Anh
52	Quản trị thương mại điện tử	2	24	12				60		Tiếng Anh

53	Đàm phán hợp đồng kinh doanh quốc tế	2	24	12				60		Tiếng Anh
	Chọn 1 trong 2 học phần									
54	a- Hải quan cơ bản	2	24	12		10		60		Tiếng Việt
	b- Thuế quốc tế	2	24	12		10				Tiếng Việt
	Cộng	17								
	HỌC KỲ 8									
55	Thực tập tốt nghiệp	3					90	90		Tiếng Việt
56	Đồ án tốt nghiệp	10					300	300		Tiếng Việt/Anh
	Cộng	13								
	Tổng cộng số tín chỉ	140								

hnt